

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Kon Tum năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 4664/KH-UBND, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2025¹, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

- Xác định nội dung cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai trong năm 2025 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của thành phố Kon Tum.

- Phân công cụ thể cho từng đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện từng nhiệm vụ; có mục tiêu, định lượng, có thời hạn hoàn thành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết, đề án chuyển đổi số của thành phố.

2. Yêu cầu

- Quá trình chuyển đổi số phải gắn kết đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Đề án 06, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới và cải cách hành chính trên địa bàn thành phố góp phần cải thiện mạnh mẽ chỉ số chuyển đổi số (DTI) của thành phố.

- Người đứng đầu đơn vị, địa phương phải chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương để có giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến mọi người dân, doanh nghiệp để tạo đồng thuận, thống nhất cao.

II. MỤC TIÊU CHUNG.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- 100% Thủ trưởng các đơn vị, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy², Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

¹. Theo nội dung tham mưu của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố tại Công văn số 26/VHTT, ngày 08/01/2025.

². Về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- 100% Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiên phong về ứng dụng và sử dụng thành thạo công nghệ trong công việc, nhằm góp phần tạo được động lực cho đội ngũ chuyển đổi cách làm việc theo xu hướng thời đại; đồng thời, lãnh đạo tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức số, chia sẻ thông tin về công nghệ mới nhất để giúp cán bộ luôn cập nhật và hòa nhập với văn hóa đổi mới số.

2. Công tác kiểm tra, giám sát: 100% đơn vị, địa phương định kỳ hằng quý tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ.

1. Về hạ tầng số:

- 100% các thôn đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng di động 4G; 100% các xã, phường được phủ sóng di động 5G.

- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng (*khi có nhu cầu*).

2. Về Nhân lực số:

- 100% các đơn vị phòng, ban thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã phân công đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng công tác chuyển đổi số và an toàn an ninh thông tin mạng.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các ứng dụng CNTT nhằm thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số³.

3. Về chính quyền số:

- Phối hợp các Sở, ngành của tỉnh thực hiện rà soát thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình đạt 95% và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (*bao gồm thiết bị di động*); đồng thời, đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 65%⁴.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành

³. Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; Hướng dẫn mua bán trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; Hướng dẫn bảo vệ bản thân và gia đình trên môi trường mạng; Hướng dẫn tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet; Hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt phần mềm VNeID và kích hoạt tài khoản định danh điện tử,...

⁴. Theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 65/UBND-TTHCC, ngày 07 tháng 01 năm 2025.

chính đạt 95% trở lên.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- 100% văn bản (*trừ văn bản mật*) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) thành phố đạt 100%; cấp xã đạt 100%.

4. Về kinh tế số:

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 100% Trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng thuộc diện triển khai theo kế hoạch năm của ngành thuế phải triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

5. Về xã hội số:

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- Phần đầu đạt tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn thành phố đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Phần đầu đạt tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với học sinh tại các đơn vị trường học thuộc thành phố đạt 100%; tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 70%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

6. Về dữ liệu số:

- Phần đầu 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- Phần đầu 50% chỉ tiêu thống kê của thành phố được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số.

- Phối hợp các Sở, ngành của tỉnh phần đầu 100% các thông tin, dữ liệu của địa phương được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Chính phủ, Trung ương Đảng, Quốc hội; phần đầu 100% chỉ tiêu theo Nghị

quyết số 01/NQ-CP⁵, Nghị quyết số 02/NQ-CP⁶ hằng năm của Chính phủ và Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ⁷ được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số; phần đầu 100% CSDL dùng chung, CSDL mở (ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023) được cập nhật đảm bảo, đúng quy định.

7. Về an toàn an ninh thông tin:

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ các đơn vị phòng, ban thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Thể chế, chính sách số:

1.1. Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2026-2030.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh ban hành Đề án.

1.2. Tham mưu ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2025, định hướng năm 2030.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh ban hành Kế hoạch.

1.3. Tham mưu ban hành Kế hoạch, Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số tại Hợp tác xã, Doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Hội Nông dân; các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh ban hành Kế hoạch, Chương trình.

1.4. Tham mưu ban hành Văn bản triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số tỉnh Kon Tum:

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

⁵ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

⁶ Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

⁷ Về việc ban hành khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành*: Sau khi Tỉnh ban hành Quyết định.

1.5. Tham mưu triển khai giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2025.

- *Cơ quan chủ trì*: Văn phòng HĐND và UBND thành phố.
- *Cơ quan phối hợp*: Các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành*: Thường xuyên.

1.6. Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Dân tộc thành phố.
- *Cơ quan phối hợp*: Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành*: Sau khi Tỉnh ban hành Kế hoạch.

1.7. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp*: Các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành*: Thường xuyên.

1.8. Tham mưu nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.
- *Cơ quan phối hợp*: Các đơn vị, địa phương liên quan.
- *Thời gian hoàn thành*: Ngay sau khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có)

2. Hạ tầng số

2.1. Phối hợp triển khai đo chất lượng mạng viễn thông di động; lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, tổng hợp gửi Sở Thông tin và Truyền thông để yêu cầu doanh nghiệp viễn thông đảm bảo tốc độ mạng viễn thông di động.

- *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp*: Các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành*: Hằng tuần.

2.2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số phát triển hạ tầng truy cập băng rộng cho người dân, phổ cập điện thoại thông minh⁸.

⁸ Theo Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025; Quyết định số 816/QĐ-BTTTT ngày 18/5/2024 của

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp viễn thông; các phòng, ban thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

2.3. Triển khai hệ thống WIFI công cộng đến các khu sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

2.4. Nghiên cứu triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (ứng dụng AI) giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội trên địa bàn thành phố.

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và những năm tiếp theo.

3. Nhân lực số

3.1. Phối hợp triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho lãnh đạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

3.2. Phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho lãnh đạo cơ quan báo chí địa phương; cán bộ làm công tác truyền thông, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị, địa phương, cơ quan báo chí địa phương, Tổ công nghệ số cộng đồng.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

3.3. Phối hợp triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

3.4. Phối hợp hướng dẫn người dân các kỹ năng ứng dụng các nền tảng số và an toàn thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Sau khi Tỉnh triển khai.

3.5. Phối hợp triển khai tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin trên môi trường mạng cho học sinh các Trường THCS, THPT, DTNT.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Sau khi Tỉnh triển khai.

3.6. Phối hợp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về AI ứng dụng cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Sau khi Tỉnh triển khai.

4. Nhận thức số

4.1. Thực hiện thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công qua các kênh truyền thông, trong đó:

- Chuyên trang Chuyển đổi số của thành phố: Tần suất cập nhật 01 tuần/1 lần.

Thực hiện: Trung tâm VH-TT-DL & Truyền thông thành phố.

- Trang Thông tin điện tử thành phố: Tối thiểu 20 tin, bài về Chuyển đổi số trong năm.

Thực hiện: Trung tâm VH-TT-DL & Truyền thông thành phố.

- Trang thông tin điện tử: Số lượng tin, bài về Chuyển đổi số trong năm đạt 20 tin/bài/.

Thực hiện: Các đơn vị, địa phương (bao gồm cấp xã).

- Phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên sóng phát thanh, truyền hình: Tần suất 1 tuần/1 lần.

Thực hiện: Trung tâm VH-TT-DL & Truyền thông thành phố.

- Hệ thống thông tin cơ sở: Tần suất 1 tuần/1 lần.

Thực hiện: Trung tâm VH-TT-DL & Truyền thông thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4.2. Tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số và sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư theo Đề án 06.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố; Công an thành phố

- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan, Thành đoàn Kon Tum, Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 các xã, phường.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

4.3. Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố, Trung tâm VH-TT-DL&TT thành phố, UBND các xã, phường.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 10 năm 2025.

5. Nền tảng số

5.1. Phối hợp triển khai (thuê dịch vụ công nghệ thông tin) phần mềm Trung tâm điều hành giáo dục; phần mềm học tập trực tuyến; phần mềm học bạ số.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

5.2. Phối hợp triển khai nâng cấp (Chuyển từ hệ thống vật lý lên đám mây), hoàn thiện, duy trì hệ thống CSDL đất đai nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý đất đai.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

5.3. Phối hợp xây dựng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Kon Tum.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

5.4. Phối hợp triển khai Hệ thống Quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử tỉnh Kon Tum.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Nội vụ thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

5.5. Phối hợp xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu số hóa bảo tàng, di sản văn hóa, hệ thống di tích lịch sử; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao, Du lịch.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

5.6. Phối hợp triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Nội vụ thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

6. Dữ liệu số

6.1. Phối hợp rà soát, cập nhật Danh mục CSDL dùng chung, CSDL mở (ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023).

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Quản lý đô thị thành phố; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

6.2. Phối hợp các Sở, ngành của tỉnh triển khai số hóa, cung cấp dữ liệu phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND - UBND thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

6.3. Phối hợp các số hóa các tài liệu của ngành, địa phương

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Nội vụ thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

6.4. Phối hợp Sở Tư Pháp số hóa dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Tư pháp thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Sau khi Tỉnh triển khai.

6.5. Khai thác và sử dụng các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian triển khai:* Thường xuyên.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Phối hợp tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố ATTT.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Đội ngũ chuyên trách/kiêm nhiệm về ATTT của các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 11 năm 2025.

7.2. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

7.3. Phối hợp tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

- *Cơ quan chủ trì:* Các đơn vị Chủ quản hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 10 năm 2025.

7.4. Phối hợp triển khai mỗi người dân được hướng dẫn, phổ cập kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Công an thành phố; Thành đoàn Kon Tum; các địa phương, đơn vị; Tổ Công nghệ số cộng đồng.
- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

8. Chính quyền số**8.1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai phổ cập dịch vụ công trực tuyến toàn trình tới mọi người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14 tháng 10 năm 2024 về Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến, cụ thể:

+ Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính. Hoàn thành trong Quý I năm 2025.

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thành trong Quý I năm 2025.

+ Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng quy định pháp luật. Hoàn thành trong Quý I năm 2025.

+ Triển khai các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động. Hoàn thành trong năm 2025.

+ Số hóa, tạo lập kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Hoàn thành trong năm 2025.

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thành trong quý I năm 2025.

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Thực hiện thường xuyên.

+ Triển khai các giải pháp để người dân có thể giám sát việc xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, bảo đảm tối thiểu một trong ba phương thức trao đổi thông tin, trạng thái về hồ sơ điện tử giữa người dân gồm: email, SMS và thông báo trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Nghiên cứu bổ sung phương thức trao đổi thông tin, trạng thái hồ sơ qua các ứng dụng OTT (như Zalo). Hoàn thành trong năm 2025.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị phòng, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

8.2. Phối hợp triển khai quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số.

Tham mưu triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- *Cơ quan chủ trì:* Các đơn vị phòng, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

- *Thời gian triển khai:* Năm 2025 và các năm tiếp theo.

9. Kinh tế số

9.1. Phối hợp phát triển kinh tế số lĩnh vực ưu tiên, đột phá về nông nghiệp công nghệ cao; du lịch thông minh.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị, địa phương.

- *Thời gian triển khai:* Sau khi Tỉnh triển khai.

9.2. Phối hợp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi Tỉnh triển khai.

9.3. Phối hợp thúc đẩy triển khai hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về cơ quan thuế.

- *Cơ quan chủ trì:* Chi Cục Thuế thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

9.4. Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp số hóa, tự động hóa và quản trị số nhằm nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian triển khai:* Sau khi Tỉnh triển khai.

10. Xã hội số

10.1. Phối hợp triển khai mỗi người dân trưởng thành có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ, tiện ích số.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an thành phố; Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị cung cấp chữ ký số công cộng; các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian triển khai:* Sau khi Tỉnh triển khai.

10.2. Phối hợp triển khai trường học số, ưu tiên trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; công tác giảng dạy và học tập; ứng dụng hồ sơ học bạ điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các địa phương, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian triển khai:* Sau khi Tỉnh triển khai.

VI. KINH PHÍ.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ:

- Tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công. **Hoàn thành trước ngày 24 tháng 01 năm 2025.**

- Ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (*thành phố, xã*) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) của đơn vị, cấp mình theo quy định tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chú trọng trang bị máy vi tính cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ làm việc (*thay thế số máy tính đã xuống cấp, cấu hình thấp, hết khấu hao tài sản*).

- **Định kỳ hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối của quý), 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6 năm 2025) và năm (trước ngày 15 tháng 12 năm 2025)** báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo chung của thành phố.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố:

- Là cơ quan thường trực, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; chủ động cập nhật các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện Kế hoạch; trên cơ sở đó, phối hợp với các đơn vị, địa phương nghiên cứu phương án tháo gỡ và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

- Phối hợp các phòng, ban, đơn vị, tham mưu UBND thành phố cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ trong cơ quan nhà nước và cộng đồng.

- Tổng hợp báo cáo đột xuất, kết quả 6 tháng (**trước 20/6/2025**) và cả năm (**trước ngày 20/12/2025**) gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố được UBND thành phố giao để góp phần phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số của thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, triển khai các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương và các quy định hiện hành.

- Ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của ngân sách thành phố để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) theo quy định tại Nghị quyết số 09-NQ/TU

ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Phòng Nội vụ thành phố: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính thành phố.

6. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông thành phố:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường gắn nhãn tín nhiệm trên Trang thông tin điện tử đúng theo quy định.

7. Phòng Quản lý đô thị thành phố: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục triển khai thực hiện một số chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh của thành phố theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

8. Đề nghị các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố và các địa phương, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố trong chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng số, đảm bảo an toàn trên không gian số.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- CVP, các PCVP HĐND-UBND thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, UB_(VHXH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Môn